

KẾ HOẠCH

Triển khai kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 10 – NQ/TU ngày 26/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 – 2030.

Để tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Kế hoạch triển khai kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể liên quan, lấy con người làm trung tâm, chú trọng nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của người dân; phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh, đất nước và phù hợp với Kế hoạch hành động quốc gia, xu hướng quốc tế về thực hiện kinh tế tuần hoàn.

2. Thực hiện kinh tế tuần hoàn là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, có lộ trình dài hạn, gắn với đổi mới sáng tạo, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đột phá về khoa học, công nghệ; là một phần quan trọng của chuyển đổi xanh, nền kinh tế xanh, các-bon thấp; phát triển hạ tầng liên kết, đồng bộ giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh, giữa tỉnh với các tỉnh lân cận; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo việc làm mới nhằm phát huy tối đa giá trị nguyên liệu, vật liệu và chất thải trong toàn bộ giai đoạn thiết kế, sản xuất, phân phối, tiêu dùng và quản lý chất thải.

3. Tận dụng tối đa lợi thế, tiềm năng, đặc điểm của các ngành, lĩnh vực, địa phương, đảm bảo tính liên ngành, liên vùng và toàn diện để phát triển các

mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp; phát triển các thực hành tốt, xây dựng văn hóa trong sản xuất và tiêu dùng bền vững; phát huy tính độc lập, tự chủ trong huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho thực hiện kinh tế tuần hoàn; chuyển đổi số là động lực quan trọng để phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn tiên tiến, hiện đại và bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Hình thành hệ thống cơ cấu sản xuất, tiêu dùng bền vững, sử dụng hiệu quả giá trị tài nguyên thiên nhiên, tận dụng tối đa nguyên liệu, vật liệu đã qua sử dụng nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

- Phát triển mạnh các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý và thực hiện biện pháp để giảm khai thác tài nguyên, giảm chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, thiết kế sản phẩm, hàng hóa đến giai đoạn sản xuất, phân phối; phát triển các thực hành tốt, tạo dựng văn hóa và lối sống xanh, thúc đẩy tạo việc làm xanh và phát triển chuỗi giá trị mới trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030

- a. Giảm khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên không tái tạo, tài nguyên nước; tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, nguyên liệu, vật liệu; tiết kiệm năng lượng:

- Phấn đấu tăng cường công tác quản lý đảm bảo đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản):

- + Hoàn thành cơ sở dữ liệu số về đất đai trên địa bàn tỉnh; cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa, bạc màu cùng với việc đưa diện tích đất tự nhiên chưa sử dụng vào sử dụng bền vững.

- + Bảo đảm 91% hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để duy trì dòng chảy tối thiểu trên lưu vực các sông.

- Công suất các nhà máy điện từ nguồn sinh khối, chất thải rắn đến năm 2030 đạt 70 MW, tương ứng 1,12 % tổng công suất các nhà máy điện.

- Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng năng lượng sơ cấp phấn đấu đạt từ 8%.

- Đạt mức tiết kiệm khoảng 8% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh.

- b. Kéo dài thời gian sử dụng vật liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, các linh kiện, cấu kiện; hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, các xã đảo, xã có hoạt động du lịch bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 99%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn được thu gom, xử lý đạt 90%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom giảm dưới 50%.

- Tỷ lệ xử lý nước thải của các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp ra môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý nước thải khu đô thị tập trung tại các địa phương: Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Quảng Yên, đạt trên 70%; các địa phương: Đông Triều, Uông Bí, Móng Cái đạt trên 50%.

- Hoàn thành kiểm kê khí nhà kính và bảo đảm mức phát thải khí nhà kính luôn nằm dưới ngưỡng trung bình quốc gia. Giảm 8% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường.

c. Chú trọng, nâng cao khía cạnh kinh tế, gia tăng lợi ích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và huy động nguồn lực trong thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải, mô hình sản xuất kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn được xây dựng, nhân rộng, phát triển phù hợp từng ngành, lĩnh vực, vùng, miền và ở từng cấp độ.

- Hình thành, phát triển chuỗi giá trị mới, bền vững gắn với giá trị gia tăng cao, tạo ra nhiều việc làm mới thông qua áp dụng kinh tế tuần hoàn.

- Số lượng các công nghệ, thiết bị, sản phẩm được chuyển giao ứng dụng, cấp bằng sáng chế về tái chế, tái sử dụng tăng dần theo các năm.

- Thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ tín dụng xanh, trái phiếu xanh và nguồn lực hợp pháp khác cho các dự án đầu tư vào phát triển kinh tế tuần hoàn.

(Phân công thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 của Kế hoạch được chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này).

3. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2035

a. Hiện thực hóa nền kinh tế tuần hoàn, góp phần để Quảng Ninh trở thành một trong các tỉnh có đổi mới sang tạo, cung cấp công nghệ, thiết bị sản phẩm, dịch vụ và huy động vốn đầu tư cho kinh tế tuần hoàn trong hệ thống nền kinh tế quốc gia.

b. Góp phần tỉnh Quảng Ninh thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đến năm 2035 và các giai đoạn tiếp theo trong các Văn kiện của Đảng, chiến lược, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1. Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm:

a. Truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật về thực hiện kinh tế tuần hoàn.

b. Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học.

c. Xây dựng, vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm:

a. Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch hành động, lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào các kế hoạch, chương trình, đề án phát triển, quản lý chất thải của các Sở, ban, ngành, địa phương.

b. Hoàn thiện hoặc tiếp tục áp dụng các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn.

3. Hỗ trợ thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, bao gồm:

a. Hỗ trợ thực hiện thiết kế sinh thái để đạt tiêu chí của kinh tế tuần hoàn.

b. Hỗ trợ áp dụng, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh.

c. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

d. Hỗ trợ hình thành và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn

đ. Thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

4. Tăng cường quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm:

a. Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn.

b. Thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

c. Thực hiện đảm bảo lộ trình tỷ lệ tái chế bắt buộc đối với các sản phẩm, bao bì phải được tái chế được quy định tại Nghị định số 05/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

5. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm:

a. Tăng cường liên kết, hợp tác trong thực hiện kinh tế tuần hoàn.

b. Phát triển công cụ hỗ trợ đo lường; cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn.

c. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện kinh tế tuần hoàn.

(Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp, hoạt động của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 được chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này).

IV. NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN, ĐẶC THÙ; DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH; SẢN PHẨM, VẬT LIỆU, CHẤT THẢI VÀ DỊCH VỤ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035, bao gồm:

- a. Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản.
- b. Năng lượng.
- c. Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản.
- d. Công nghiệp chế biến, chế tạo.
- Đ. Hóa chất.
- e. Xây dựng.
- g. Giao thông vận tải.
- h. Dịch vụ và du lịch.
- i. Quản lý chất thải.

k. Phát triển khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

2. Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ thực hiện kinh tế tuần hoàn:

a. Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên nêu trên được chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

b. Các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này hướng dẫn áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với Danh mục các ngành, lĩnh vực đặc thù tại Phụ lục III; các loại hình dự án đầu tư, cơ sở, sản xuất, kinh doanh tương ứng với các sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ được khuyến khích áp dụng một hoặc nhiều biện pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 được chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3. Giai đoạn thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên nêu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Kế hoạch này được áp dụng đến năm 2035. Ưu tiên thực hiện trước năm 2030 đối với lĩnh vực quản lý chất thải; các ngành, lĩnh vực khác đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau: phát sinh nhiều chất thải, có tác động lớn đến môi trường, phát thải khí nhà kính lớn; khai thác, sử dụng nhiều tài nguyên, nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng; có tiềm năng tạo ra giá trị gia tăng cao và việc làm mới; bị ràng buộc thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động thương mại, đầu tư và quan hệ quốc tế.

4. Khuyến khích các ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; loại hình dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ nêu tại

Phụ lục III áp dụng các biện pháp, yêu cầu để thực hiện kinh tế tuần hoàn sớm hơn so với lộ trình của Kế hoạch này; khuyến khích các ngành, lĩnh vực; loại hình dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ không được nêu tại Phụ lục III chủ động lựa chọn, áp dụng các biện pháp, yêu cầu để thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ quốc tế: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi.

3. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: tín dụng xanh, trái phiếu xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác.

4. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý được giao báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động được giao tại Kế hoạch này, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, hàng năm, sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường; sơ kết vào năm 2030, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện vào năm 2035. Trường hợp cần thiết, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất sửa đổi, bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch hành động quốc gia.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai Kế hoạch hành động.
- Hướng dẫn áp dụng, đánh giá việc thực hiện kinh tế tuần hoàn.
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế tuần hoàn.
- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn Việt Nam đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và thống nhất với Kế hoạch này.

- Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban ngành, UBND các địa phương và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh cho các các Sở, ban ngành, UBND các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

3. Các Sở, ban ngành:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, hướng dẫn thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

- Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của ngành, lĩnh vực, sản phẩm phù hợp với Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

- Theo dõi, cập nhật, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động quốc gia này theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

- Lập dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

- Nghiên cứu, xem xét phê duyệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, hoạt động theo phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao đảm bảo hiệu quả, khả thi.

4. Ủy ban nhân dân các địa phương:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về kinh tế tuần hoàn trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với Kế hoạch này và địa bàn quản lý được giao.

- Theo dõi, cập nhật, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này theo địa bàn quản lý được giao.

- Nghiên cứu, xem xét phê duyệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch này phù hợp với địa bàn quản lý được giao đảm bảo hiệu quả, khả thi.

5. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

- Chủ động xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ; thiết lập hệ thống quản lý, lựa chọn các biện pháp phù hợp để thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chủ động nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thân thiện môi trường; phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít phát thải, các-bon thấp,...

6. Các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội ngành nghề, cơ quan, tổ chức có liên quan:

- Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nhân về áp dụng, triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia, áp dụng, triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng tỉnh Quảng Ninh.

- Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nhân; liên kết giữa các doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan; xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học - công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

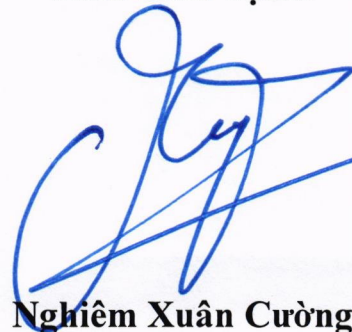
- Tham gia hỗ trợ hoặc tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ chức (nếu có)

Trên đây là Kế hoạch triển khai kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để được xem xét, chỉ đạo./. *th*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
 - TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
 - Các Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức, chính trị - xã hội của tỉnh (p/h);
 - Các Sở, ban, ngành của tỉnh (p/h);
 - UBND các địa phương (p/h);
 - Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh (p/h đưa tin);
 - V0, V1, V2, V3, V4, MT;
 - Lưu: VT, MT;
- 08 bản, M-KH02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nghiêm Xuân Cường